

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG VĂN ĐIỂN Phê duyệt Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025

Số: 208
Ngày: 5/1/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 phê duyệt Đề án "Xây dựng đời sống văn hoá công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020"; số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn";

Căn cứ Kết luận số 07-KL/TU ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 262/TTr-SVHTTDL ngày 19/12/2016; ý kiến thẩm định của Sở Tài Chính tại Công văn số 153/CV-STC ngày 15/3/2017 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 445/SKHĐT-KGVX ngày 14/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

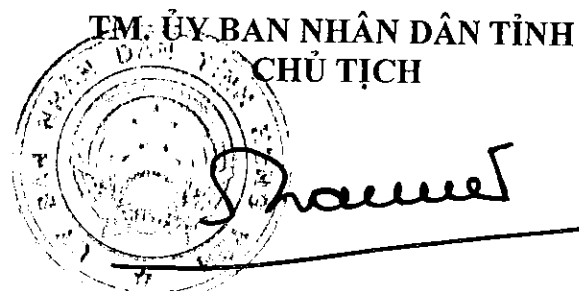
Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Báo Hưng Yên; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Phóng

ĐỀ ÁN

**Xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/067/QĐ-UBND
ngày 04/14/2017 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN, CĂN CỨ PHÁP LÝ,
THỰC TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Hệ thống thiết chế văn hóa (Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, nhà truyền thống,) đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, là cơ sở để xây dựng đời sống mới. Đây là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, thể thao cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, đồng thời bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của mỗi địa phương; giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động chào mừng các ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương; góp phần thúc đẩy phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch ở mỗi địa phương cơ sở; là điều kiện quan trọng để thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Việc xây dựng và ban hành Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 là cần thiết nhằm đánh giá thực trạng, đồng thời xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa đảm bảo các hoạt động văn hóa, thể thao, cộng đồng lành mạnh, bổ ích, thiết thực, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong tỉnh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

- Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn";

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

- Kết luận số 07-KL/TU ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014 - 2020, định hướng đến năm 2030.

III. THỰC TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HÓA TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2011-2016

1. Kết quả

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh và Kết luận số 04-KL/TU ngày 12/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng môi trường văn hoá, phát triển văn học - nghệ thuật và hệ thống thông tin đại chúng, xây dựng và củng cố hệ thống thiết chế văn hoá các cấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; xây dựng và phát triển văn hoá, con người Hưng Yên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Hệ thống thiết chế văn hoá trên địa bàn tỉnh được xây dựng đã và đang hoạt động có hiệu quả, là điểm hội họp, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ sở thích của nhân dân. Toàn tỉnh hiện có 9/10 huyện, thành phố có nhà văn hoá; 158/161 xã, phường, thị trấn có nhà văn hoá độc lập hoặc

nhà văn hoá kiêm hội trường; 798/851 thôn, khu phố có nhà văn hoá độc lập hoặc nhà văn hoá dùng chung với các thiết chế khác; 10/10 huyện, thành phố có thư viện, 797 tủ sách cơ sở và 03 thư viện tư nhân. Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hoá và cách mạng được chú trọng. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá từ tỉnh đến cơ sở được tăng cường, trình độ chuyên môn ngày càng đáp ứng yêu cầu công việc. Các cơ chế chính sách để phát triển sự nghiệp văn hoá được chú trọng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Công tác xã hội hoá được quan tâm, giúp các địa phương có thêm nguồn lực để cải tạo và xây dựng mới các thiết chế văn hoá. Toàn tỉnh hiện có 86% làng, khu phố được công nhận làng, khu phố văn hoá; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trọng tâm là phong trào xây dựng làng, khu phố văn hoá, gia đình văn hoá trên địa bàn tỉnh được gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào quần chúng phát triển cả bề rộng và chiều sâu, được nhân dân hưởng ứng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

(Phụ lục số 1, 2, 3, 4, 5)

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Nhiều mục tiêu thực hiện không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kết luận 04-KL/TU ngày 12/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ như: Tỷ lệ Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn, khu phố, Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã, phường, thị trấn, Nhà văn hoá huyện, thành phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là đạt chuẩn theo quy định); tiến độ xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá các cấp, nhất là cấp tỉnh; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hoá, nhất là cấp cơ sở chưa đạt yêu cầu.

- Tiến độ xây dựng các thiết chế văn hoá trên toàn tỉnh còn chậm và chưa đồng bộ, nhất là các thiết chế văn hoá cấp tỉnh. Đa số thiết chế văn hoá cấp tỉnh được cải tạo lại từ những cơ sở cũ nên chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hoá của nhân dân và chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Việc bố trí quỹ đất để xây dựng nhà văn hoá tại các thôn, khu phố còn khó khăn. Hiện có 82/161 xã, phường, thị trấn sử dụng hội trường trong trụ sở làm việc của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân kiêm chức năng nhà văn hoá; 192/851 nhà văn hoá thôn, khu phố dùng chung với các thiết chế khác. Các huyện chưa có nhà thiếu nhi; các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có Nhà văn hoá hoặc Trung tâm Văn hoá - Thể thao nên việc tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao cho người lao động tại các khu công nghiệp còn nhiều khó khăn. Quy mô, kiến trúc, chất lượng xây dựng nhà văn hoá ở các thôn, khu phố còn nhiều hạn chế, trang thiết bị còn thiếu nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt văn hoá của nhân dân.

- Việc quản lý và phát huy vai trò của các thiết chế văn hoá còn nhiều hạn chế, một số nhà văn hoá hiệu quả sử dụng thấp, thậm chí sử dụng chưa đúng mục đích; không ít nhà văn hoá bị xuống cấp.

- Nhiều địa phương chưa có đủ quỹ đất như quy định cũng như thiếu kinh phí, thiếu đội ngũ cán bộ để xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả nhiệm vụ xây dựng thiết chế văn hoá. Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp văn hoá, nhất là đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá còn hạn hẹp; công tác xã hội hoá chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn tư tưởng trông chờ vào nguồn kinh phí đầu tư từ cấp trên.

- Năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác văn hoá ở cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thiếu cán bộ chuyên trách để tổ chức các hoạt động; chưa có phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm. Chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng các thiết chế văn hoá ở các khu công nghiệp và các thiết chế văn hoá phục vụ thanh, thiếu nhi.

Từ thực trạng trên, việc xây dựng và ban hành Đề án xây dựng các thiết chế văn hoá trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

Phần thứ hai **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng, tổ chức hoạt động nhằm khai thác và phát huy có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá trên địa bàn tỉnh, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đẩy lùi tệ nạn xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá trên địa bàn tỉnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hoá của tỉnh, phát huy sức sáng tạo và sự hưởng thụ thành quả sáng tạo văn hoá của nhân dân, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2017-2020

- Lập dự án xây mới Trung tâm Triển lãm - Thông tin tỉnh.
- Nâng cấp, cải tạo sửa chữa Thư viện tỉnh phù hợp với yêu cầu và công năng sử dụng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng thư viện điện tử.
- Lập dự án di chuyển, xây dựng Nhà thiếu nhi tỉnh.
- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 Nhà văn hoá phục vụ công nhân lao động tại các khu công nghiệp: Phố Nối A, Thăng Long II.
- 100% huyện có Trung tâm Văn hoá - Thể thao đạt chuẩn theo quy định.
- Trên 80% xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hoá - Thể thao đạt chuẩn.

- Phần đầu 100% thôn, khu phố có Nhà văn hoá - Khu thể thao từng bước đạt chuẩn theo quy định.

- 100% thư viện huyện bổ sung sách báo, trang thiết bị; hoạt động thường xuyên, hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện.

- 100% cán bộ văn hoá cấp tỉnh, 80% cán bộ văn hoá cấp huyện đạt trình độ chuyên môn đại học trở lên; 100% cán bộ văn hoá cấp xã có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên; 100% người phụ trách nhà văn hoá thôn, khu phố được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thành phố Hưng Yên sử dụng, khai thác các thiết chế văn hoá của tỉnh trên địa bàn thành phố.

3. Một số định hướng đến năm 2025

- Nâng cấp Thư viện tỉnh thành Thư viện Khoa học tổng hợp.

- 90% xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hoá - Thể thao đạt chuẩn.

- Tiếp tục xây dựng Nhà văn hoá - Khu thể thao tại các thôn, khu phố đạt chuẩn.

- 50% huyện có Nhà thiếu nhi.

- 50% Khu công nghiệp có Trung tâm Văn hoá - Thể thao phục vụ công nhân lao động.

II. NHIỆM VỤ

1. Thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng do Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý

a) Cấp tỉnh

- Lập dự án đầu tư Trung tâm Triển lãm - Thông tin tỉnh và đầu tư xây dựng, phần đầu hoàn thành vào năm 2020; quy mô bao gồm khu triển lãm kết hợp tổ chức hội chợ trong nhà và ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện phục vụ các hội chợ, triển lãm - thông tin cấp tỉnh, cấp vùng và quốc gia.

- Năm 2017, hoàn thành xây dựng Bảo tàng tỉnh và cải tạo sửa chữa Thư viện tỉnh. Năm 2018, hoàn thành trưng bày tại Bảo tàng tỉnh.

b) Cấp huyện

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm văn hóa huyện Kim Động.

- Lập dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa huyện Văn Giang.

- Hoàn thiện các công trình phụ trợ và đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm văn hoá huyện Phù Cừ, Yên Mỹ, Tiên Lữ, Ân Thi, Văn Lâm, Khoái Châu, Mỹ Hào đạt chuẩn theo quy định vào năm 2018.

- 100% Trung tâm văn hóa huyện, thành phố được đầu tư đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn theo chuẩn quy định.

- 100% Thư viện các huyện, thành phố được bổ sung hỗ trợ sách; hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

c) Cấp xã

- Hoàn thành lập quy hoạch, giao đất xây dựng Trung tâm văn hoá cho 85 xã, phường, thị trấn còn lại (hiện nay 82 xã, phường, thị trấn kiêm hội trường UBND xã và 03 xã chưa có). Trước mắt tập trung thực hiện tại 54 xã, phường, thị trấn chưa có nhà văn hóa và dùng chung với hội trường UBND xã (trong đó có 12 xã chưa có nhà văn hóa độc lập đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014, 2015).

- Nâng cấp, sửa chữa 18 Trung tâm văn hóa xã, phường, thị trấn đã xuống cấp trầm trọng.

- Đầu tư trang thiết bị cho 39 Trung tâm văn hóa xã, phường, thị trấn độc lập, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm văn hóa xã, phường, thị trấn: Ngân sách tỉnh 10%, ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 60%.

- Kinh phí đầu tư trang thiết bị: Ngân sách tỉnh 10%, ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 70%.

d) Thôn, khu phố

- 100% số thôn, khu phố hoàn thành giao đất. Lập dự án đầu tư xây dựng 192 nhà văn hoá tại các thôn, khu phố hiện nay đang hoạt động chung với các thiết chế văn hóa khác và 53 thôn, khu phố chưa có nhà văn hóa, điểm sinh hoạt hoặc chung với các thiết chế khác nhỏ hẹp và đã xuống cấp trầm trọng. Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí đội ngũ cán bộ làm việc tại các thiết chế văn hoá đạt chuẩn. Trước mắt tập trung đầu tư cho 11 thôn (chưa có nhà văn hóa độc lập) thuộc 35 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014, 2015.

- Nâng cấp, sửa chữa 195 Nhà văn hóa đã xuống cấp đảm bảo cơ sở hạ tầng đạt chuẩn theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị cho 181 Nhà văn hóa hiện có đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ đạt chuẩn theo quy định. Tập trung đầu tư cho các thôn thuộc 35 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014, 2015.

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng, nâng cấp: Ngân sách tỉnh 10%, ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 40%, huy động xã hội hóa 20%.

- Kinh phí đầu tư trang thiết bị: Ngân sách tỉnh 20%, ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 40%, huy động xã hội hóa 20%.

- Năm 2017, đầu tư xây dựng Nhà văn hóa cho 53 thôn, khu phố chưa có nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt văn hóa hoặc chung với các thiết chế khác nhỏ hẹp và đã xuống cấp trầm trọng. Kinh phí: Ngân sách tỉnh 40% (hỗ trợ 01 tỷ đồng/nhà văn hóa); ngân sách huyện, thành phố 25%; ngân sách xã 20%; xã hội hóa 15%.

2. Thiết chế văn hóa phục vụ công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh do Liên đoàn Lao động quản lý

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng 02 Nhà văn hóa công nhân lao động tại các Khu công nghiệp: Phố Nối A, Thăng Long II.

- Tinh bố trí quỹ đất để xây dựng Nhà văn hóa và hỗ trợ đền bù giải phóng, san lấp mặt bằng.

- Kinh phí đầu tư xây dựng, trang thiết bị, hoạt động: Xã hội hóa 100%.

3. Thiết chế văn hóa phục vụ thanh, thiếu niên và nhi đồng do Đoàn thanh niên quản lý

- Hoàn thiện quy hoạch 100% Nhà thiếu nhi cấp huyện, thành phố.

- Lập quy hoạch, lựa chọn địa điểm và đầu tư xây dựng mới Nhà thiếu nhi tỉnh bao gồm: Nhà điều hành, nhà học tập, hội trường, bể bơi.

- Kinh phí đầu tư xây dựng mới và trang thiết bị Nhà thiếu nhi tỉnh: Ngân sách tỉnh 100%.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại các thiết chế văn hóa

- 100% cán bộ Trung tâm văn hóa cấp tỉnh, 80% cán bộ Trung tâm văn hóa cấp huyện đạt trình độ chuyên môn đại học trở lên.

- 100% cán bộ Trung tâm văn hóa cấp xã có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên, trong đó, có 30% đạt trình độ đại học, cao đẳng trở lên.

- 100% người phụ trách nhà văn hóa thôn, khu phố được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp trong đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá; gắn việc xây dựng thiết chế văn hoá với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI về “Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá và xây dựng, củng cố các thiết chế văn hoá; các cấp, các ngành đưa nội xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hoá vào chương trình, kế hoạch hàng năm, đồng thời có giải pháp hữu hiệu để triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu của Đề án.

Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, nâng cao chất lượng xây dựng làng, khu phố, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hoá, nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội; kiên quyết đấu tranh loại bỏ những hủ tục và tệ nạn xã hội trong sinh hoạt cộng đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về văn hóa và nhiệm vụ phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an sinh xã hội. Phát huy

tính chủ động, tích cực, nỗ lực của người dân và vai trò tự quản của cộng đồng đối với sự nghiệp gìn giữ và phát triển văn hóa.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá hiện có đi đôi với đổi mới nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động văn hoá phù hợp với từng địa bàn dân cư, từng nhóm đối tượng; tạo điều kiện cho người dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ các hoạt động văn hoá. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội thi, hội diễn, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục; phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình câu lạc bộ văn hoá ở cơ sở phù hợp với nhu cầu của nhân dân.

3. Rà soát, bổ sung Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hoá - thể thao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014 - 2020, định hướng đến 2030; trong đó, chú trọng quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã, phường, thị trấn và Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn, khu phố gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Trước mắt, tập trung đầu tư xây dựng nhà văn hoá của 12 xã chưa có nhà văn hóa độc lập đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2014, 2015), 53 thôn, khu phố chưa có nhà văn hoá, địa điểm sinh hoạt văn hóa hoặc chung với các thiết chế khác nhỏ hẹp, xuống cấp trầm trọng.

Đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá trọng điểm, tiêu biểu ở khu vực tập trung đông dân cư và công nhân lao động. Các huyện chủ động nghiên cứu, đầu tư xây dựng Nhà thiếu nhi huyện. Sắp xếp lồng ghép nguồn vốn để xây dựng Khu liên hợp Thể dục - Thể thao tỉnh.

4. Sắp xếp, phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp đầu tư thiết chế văn hóa. Ngân sách tỉnh, huyện, xã bảo đảm phân bổ hàng năm theo tỷ lệ chi ngân sách hợp lý trong tổng chi ngân sách địa phương. Kết hợp với các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá.

Tăng cường công tác xã hội hoá, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các đoàn thể nhân dân để xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, đặc biệt là Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn, khu phố và Nhà văn hoá lao động tại các khu công nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao ở cơ sở, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh các dịch vụ văn hoá theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các thiết chế văn hóa; kịp thời phát hiện, khắc phục những vi phạm; biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác xây dựng, quản lý, tổ chức sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá.

6. Đảm bảo chế độ, chính sách và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn làm công tác văn hóa các cấp, nhất là cấp cơ sở. Có kế hoạch tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho người phụ trách thiết chế văn hoá ở thôn, khu phố để quản lý và tổ chức tốt các hoạt động văn hoá ở cơ sở cho nhân dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước của trung ương hỗ trợ; ngân sách tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; huy động xã hội hóa của nhân dân, các thành phần kinh tế; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1. Kinh phí hoạt động của các thiết chế văn hóa được phân bổ hàng năm theo phân cấp, định mức chi thường xuyên.

2. Vốn đầu tư xây lắp, mua sắm trang thiết bị: 1.245,3 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 1.098,6 tỷ đồng;

- Huy động xã hội hóa: 146,7 tỷ đồng.

a) Năm 2017: 132,5 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách nhà nước: 112,6 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh 53 tỷ đồng; Ngân sách huyện 33,1 tỷ đồng; Ngân sách xã 26,5 tỷ đồng;

- Nguồn xã hội hóa: 19,9 tỷ đồng.

b) Năm 2018-2019: 814 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách nhà nước: 687 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh 220,08 tỷ đồng; ngân sách huyện 195,26 tỷ đồng; ngân sách xã 271,66 tỷ đồng;

- Nguồn xã hội hóa: 126,8 tỷ đồng.

c) Năm 2020: 299 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách nhà nước: 299 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh 56,9 tỷ đồng; ngân sách huyện 79,8 tỷ đồng; ngân sách xã 162,3 tỷ đồng;

- Nguồn xã hội hóa: 0 tỷ đồng.

(Phụ lục số 6)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án. Đề xuất cụ thể, chi tiết các giải pháp và lộ trình tổ chức thực hiện Đề án, hướng dẫn các huyện, thành phố và cơ sở triển khai thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố rà soát thực trạng thiết chế văn hóa các cấp, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hàng năm, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, phân bổ vốn hàng năm để thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; tổng hợp báo cáo và tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư có mục tiêu và các nguồn vốn khác để đảm bảo thực hiện việc nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh theo tiến độ thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa và các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao và du lịch của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định kinh phí thực hiện Đề án cụ thể từng năm. Hằng năm, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương để bố trí, hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan khảo sát, thẩm định, hướng dẫn triển khai việc xây dựng, cải tạo và nâng cấp các thiết chế văn hoá trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo quy định.

- Thiết kế mẫu xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, khu phố.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố lập quy hoạch đất và giao đất để xây dựng các thiết chế văn hóa theo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, người làm công tác văn hóa; chế độ, chính sách đối với cán bộ làm việc trong hệ thống các thiết chế văn hoá, đảm bảo triển khai thực hiện Đề án. Trong đó, ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ văn hoá xã, phường, thị trấn và người được giao nhiệm vụ quản lý thiết chế văn hoá ở thôn, khu phố.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, đề xuất gắn việc xây dựng thiết chế văn hóa với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tham mưu đầu tư xây dựng, cải tạo, thiết chế văn hóa của các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể

Quan tâm phối hợp chặt chẽ với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND cấp huyện đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện hiệu quả Đề án, góp phần đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn

dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

9. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

10. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và bố trí ngân sách cấp huyện đảm bảo yêu cầu, tiến độ thực hiện Đề án; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn bố trí ngân sách, quy hoạch đất để xây dựng các thiết chế văn hóa theo mục tiêu nhiệm vụ của Đề án; đẩy mạnh xã hội hóa phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các đoàn thể trên địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Căn cứ Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 xác định quỹ đất đầu giá tạo vốn xây dựng thiết chế văn hóa; xử lý đất dôi dư, xen kẹt để lấy nguồn xây dựng thiết chế văn hóa.

11. Thời gian thực hiện và báo cáo

- Thời gian: Đề án thực hiện trong 4 năm (2017-2020), định hướng đến năm 2025. Năm 2018 sơ kết 02 năm thực hiện Đề án, năm 2020 tổng kết Đề án.

- Niên độ báo cáo:

+ Báo cáo năm trước ngày 05/11 hằng năm;

+ Báo cáo sơ kết 02 năm trước ngày 20/10/2018;

+ Báo cáo tổng kết trước ngày 20/10/2020.

+ Nơi nhận báo cáo: Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ nội dung Đề án, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục số 1:

THỐNG KÊ TRUNG TÂM VĂN HOÁ - THỂ THAO HUYỆN, THÀNH PHỐ

TT	Tên gọi	Hiện trạng
1	Trung tâm VH-TT huyện Khoái Châu	Xây dựng từ những năm 80-90 thế kỷ trước. Đã được đầu tư nâng cấp.
2	Trung tâm VH-TT huyện Phù Cừ	Được đầu tư xây dựng mới, quy mô lớn
3	Trung tâm VH-TT huyện Ân Thi	Xây dựng mới, quy mô lớn.
4	Trung tâm VH-TT huyện Văn Giang	Đã có quy hoạch xây dựng Trung tâm Văn hoá - Thể thao, hiện đang sử dụng công trình cũ làm nhà văn hoá.
5	Trung tâm VH-TT huyện Mỹ Hào	Được xây dựng từ những năm 80-90 thế kỷ trước. Đã được đầu tư nâng cấp.
6	Trung tâm VH-TT TP. Hưng Yên	Chưa có.
7	Trung tâm VH-TT huyện Tiên Lữ	Được đầu tư xây dựng mới, quy mô lớn
8	Trung tâm VH-TT huyện Kim Động	Đang xây dựng Nhà văn hóa.
9	Trung tâm VH-TT huyện Văn Lâm	Đã xây dựng xong nhà văn hoá huyện và đưa vào sử dụng; đang tiếp tục hoàn thiện các công trình phụ trợ của Nhà văn hóa.
10	Trung tâm VH-TT huyện Yên Mỹ	Được đầu tư xây dựng mới.

Phụ lục số 2:

THỐNG KÊ THIẾT CHẾ VĂN HÓA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

TT	Tên huyện, thành phố	Tổng số xã, phường, thị trấn	NVH độc lập	NVH sử dụng hội trường UBND	NVH độc lập đã xuống cấp	NVH đạt chuẩn	Chưa có NVH	Số xã cần đầu tư trang thiết bị cho NVH
1	Khoái Châu	25	9	15	3	5	1	6
2	Văn Giang	11	9	2	1	8		3
3	Mỹ Hào	13	9	4	1	4		7
4	Ân Thi	21	8	11	1	7	2	1
5	Kim Động	17	11	6	6	11		11
6	Phù Cừ	14	9	5	1	8		0
7	Yên Mỹ	17	0	17				0
8	Văn Lâm	11	5	6				0
9	Tiên Lữ	15	13	2	4			9
10	TP Hưng Yên	17	3	14	1			2
	Tổng số	161	76	82	18	43	3	39

Huyện Ân Thi: Xã Đào Dương và Đa Lộc chưa có NVH
 Huyện Khoái Châu: Xã Dạ Trạch chưa có NVH

Phụ lục số 3:
THỐNG KÊ NHÀ VĂN HÓA THÔN, KHU PHỐ

TT	Tên huyện, thành phố	Số thôn, khu phố	NVH độc lập	NVH kiêm thiết chế khác	NVH độc lập đã xuống cấp	NVH đạt chuẩn	Chưa có NVH; điểm sinh hoạt, đã xuống cấp trầm trọng hoặc chung với thiết chế khác nhỏ hẹp cần xây mới	Số lượng NVH cần đầu tư trang thiết bị
1	Khoái Châu	110	82	24	19		4	0
2	Văn Giang	86	72	11	13		3	19
3	Mỹ Hào	77	58	15	30		4	16
4	Ân Thi	128	85	28	37		15	34
5	Kim Động	81	66	11	26	10	4	15
6	Phù Cù	54	40	10	14	26	4	29
7	Yên Mỹ	85	39	40	19	5	6	6
8	Văn Lâm	86	61	21			4	0
9	Tiên Lữ	55	35	16	23		4	16
10	TP Hưng Yên	89	68	16	14		5	46
	Tổng số	851	606	192	195	41	53	181

Phụ lục số 4:
THỐNG KÊ THƯ VIỆN, TỦ SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Huyện, thành phố	Thư viện huyện	Thư viện xã	Thư viện tư nhân	Tủ sách
1	TP Hưng Yên	1	0	0	89
2	Tiên Lữ	1	0	0	57
3	Ân Thi	1	0	0	105
4	Phù Cù	1	0	1	55
5	Kim Động	1	2	0	88
6	Khoái Châu	1	1	1	92
7	Yên Mỹ	1	0	1	78
8	Mỹ Hào	1	0	0	76
9	Văn Lâm	1	0	0	78
10	Văn Giang	1	1	0	79
	Tổng số	10	4	3	797

THỐNG KÊ NGUỒN NHÂN LỰC THIẾT CHẾ VĂN HOÁ

TT	Tên gọi	Số lượng	Trình độ CĐ trở lên	Trình độ khác
I	Thiết chế Văn hóa tỉnh	179	105	74
1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	19	18	1
2	Nhà Thiếu nhi tỉnh	17	14	3
3	Nhà Văn hoá lao động	0	0	0
4	Thư viện tỉnh	20	16	4
5	Bảo tàng tỉnh	24	19	5
6	Trung tâm PHP và CB	23	17	6
7	Nhà hát chèo	76	21	55
II	Trung tâm VH-TT huyện, thành phố	105	95	10
1	Khoái Châu	13	11	02
2	Phù Cừ	10	10	0
3	Ân Thi	10	9	1
4	Văn Giang	10	9	1
5	Mỹ Hào	14	13	01
6	TP Hưng Yên	22	19	03
7	Tiên Lữ	9	7	2
8	Kim Động	10	9	1
9	Văn Lâm	9	9	0
10	Yên Mỹ	8	8	0
III	Trung tâm văn hóa- thể thao cấp xã	171	51	120
1	Khoái Châu	35	7	28
2	Phù Cừ	14	5	9
3	Ân Thi	21	3	18
4	Văn Giang	11	6	5
5	Mỹ Hào	13	3	10
6	TP Hưng Yên	17	7	10
7	Tiên Lữ	15	5	10
8	Kim Động	17	5	12
9	Văn Lâm	11	4	7
10	Yên Mỹ	17	6	11
IV	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn, khu phố	550	Do Trưởng thôn hoặc Trưởng đoàn thể thôn trông coi	
1	Mỹ Hào	56		
2	Phù Cừ	38		
3	Ân Thi	57		
4	Văn Giang	71		
5	TP Hưng Yên	68		
6	Khoái Châu	79		
7	Kim Động	67		
8	Yên Mỹ	24		
9	Văn Lâm	61		
10	Tiên Lữ	29		

Phụ lục số 6:

**DỰ KIẾN KINH PHÍ XÂY DỰNG, NÂNG CẤP, TRANG THIẾT BỊ, HOẠT ĐỘNG
NHÀ VĂN HÓA CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2017-2020**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	KINH PHÍ ĐẦU TƯ/NHÀ	TỔNG KINH PHÍ	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				XÃ HỘI HÓA
					CỘNG	TỈNH	HUYỆN	XÃ	
I	Xây dựng Nhà văn hóa thôn, khu phố năm 2017	53	2,5	132,5	112,6	53	33,1	26,5	19,9
	- Xây dựng	53	2,5	132,5	112,6	53	33,1	26,5	19,9
II	Xây dựng, nâng cấp trang thiết bị NVH các cấp năm 2018-2019	591	159,6	813,8	687	220,08	195,26	271,66	126,8
1	Ở thôn, khu phố	572	3,3	634	507,2	67,1	186,5	253,6	126,8
	- Xây dựng	192	2,5	480	384	48	144	192	96
	- Nâng cấp	195	0,6	117	93,6	11,7	35,1	46,8	23,4
	- Trang thiết bị	185	0,2	37	29,6	7,4	7,4	14,8	7,4
2	Xã, phường, thị trấn	18	6,3	30	29,8	2,98	8,76	18,06	0
	- Xây dựng	4	5	20	20	2	6	12	0
	- Nâng cấp	8	1	8	8	0,8	2,4	4,8	0
	- Trang thiết bị	6	0,3	2	1,8	0,18	0,36	1,26	0
5	Nhà thiếu nhi tỉnh	1	150	150	150	150	0	0	0
	- Xây dựng	1	150	150	150	150	0	0	0
III	Xây dựng, nâng cấp trang thiết bị NVH các cấp năm 2020	91	36,3	299	299	56,9	79,8	162,3	0
1	Xã, phường, thị trấn	90	6,3	269	269	26,9	79,8	162,3	0
	- Xây dựng	50	5	250	250	25	75	150	0
	- Nâng cấp	10	1	10	10	1	3	6	0
	- Trang thiết bị	30	0,3	9	9	0,9	1,8	6,3	0
2	Nhà thiếu nhi tỉnh	1	30	30	30	30	0	0	0
	- Trang thiết bị	1	30	30	30	30			
	Tổng: I+II+III	735	198,4	1.245,3	1.098,6	329,98	308,16	460,46	146,7